

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS -ST

Ngày: 29-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Hồ Thị Thúy Hằng

- Thư ký Pên tòa: Bà Hoàng Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia Pên tòa:Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn Pên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNPTNT Việt Nam (A).

Địa chỉ: Số B LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NNPTNT Việt Nam– Chi nhánh huyện QL.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Trung T – chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng NNPTNT Việt Nam– Chi nhánh huyện QL; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khối A, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1987; vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm E, xã QT, huyện QT, Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1981 (đã chết)

- Người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Trần Văn H
- Chị Bùi Thị V, sinh năm 1987, vắng mặt
- Cháu Trần Nhất P, sinh ngày 09/9/2008, vắng mặt
- Cháu Trần Văn Tuấn K, sinh ngày 03/11/2011, vắng mặt
- Cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 08/9/2015, vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của các cháu P, K, A là chị Bùi Thị V, sinh năm 1987 (mẹ đẻ), vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm e, xã QT, huyện QL, Nghệ An.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 (Mẹ đẻ ông Nguyễn Văn H);

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/2/2023, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 29/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Trung Thành trình bày:

Ngày 20/8/2020 Ngân hàng NNPTNT Việt Nam (gọi tắt là A), thông qua chi nhánh QL ký Hợp đồng tín dụng số 3604- LAV - 202005407 cho anh Trần Văn H và chị Bùi Thị V vay số tiền 2.200.000.000đ (Hai tỷ hai trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay là cải tạo ao hồ nuôi tôm thâm canh. Thời hạn vay 12 tháng từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2021. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,2%, lãi suất này áp dụng trong 6 tháng đầu tính từ ngày nhận nợ đầu tiên, các tháng tiếp theo áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh, lãi suất sẽ được điều chỉnh 6 tháng một lần bằng lãi suất biên độ cố định 2,2%/năm. Lãi quá hạn bằng 150%/ lãi suất tại thời điểm quá hạn. Ngày trả nợ cuối 21/8/2021, ngày trả lãi vào ngày 30 các tháng 3, 6, 9, 12.

Ngày 21/8/2020, Ngân hàng A đã giải ngân cho anh H, chị V theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ số tiền 2.200.000.000đ theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng trên, anh H, chị V đã ký với A Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41.21082020/HĐTC ngày 21/8/2020. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 447, tờ bản đồ số 121 -71, diện tích 195m² tại xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất. Thửa đất đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 16/8/2012, số BL 374508 mang tên Trần Văn H và Bùi Thị V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, anh H, chị V đã trả cho Ngân hàng A số tiền 90.447.125đ (trong đó gốc đã trả: 0, lãi 90.447.125đ). Dư nợ gốc hiện còn: 2.200.000.00đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng chẵn*). Do anh H, chị V không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên ngày 1/7/2021 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản vay trên thành khoản nợ quá hạn.

Sau khi anh Trần Văn H chết (ngày 01/10/2021) A chi nhánh QL, Nghệ An đã nhiều lần làm việc yêu cầu chị Bùi Thị V thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số 3604-LAV-202005407, ký ngày 21/08/2020. Qua nhiều lần đòi nợ, Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp, thành lập các đoàn thu nợ tuy nhiên chị V vẫn không trả nợ, hiện tại chị V và các con đã bỏ đi khỏi địa phương.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc chị Bùi Thị V và các đồng thừa kế của anh Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/9/2023 là: 2.860.560.546đ (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000đ; Nợ lãi: 180.894.247đ; lãi quá hạn 570.113.425đ.

Buộc bà Bùi Thị V và các đồng thừa kế của ông H phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng số 3604-LAV-202005407, ký ngày 21/08/2020 kể từ sau ngày 29/9/2023 đến ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế chị V và các đồng thừa kế trả hết nợ gốc cho A.

Nếu chị V và các đồng thừa kế của anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì A thông qua A chi nhánh QL, Nghệ An có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 447 tờ bản đồ số 121 - 71 và tài sản gắn liền trên đất 01 ngôi nhà 03 tầng cùng toàn bộ tài sản cố định khác gắn liền trên thửa đất tại xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ, đại diện theo pháp luật của các cháu Trần Nhật P, Trần Văn Tuấn K, Trần Thị Vân A (con chung của anh H, chị V) chị Bùi Thị V Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị V vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ)

trình bày: Anh Trần Văn H là con của bà và ông Trần Kính (ông K mất năm 1993) vợ chồng anh H, chị V có 03 con chung Trần Nhật P, Trần Văn Tuấn K, Trần Thị Vân A hiện đang sống cùng chị V tại Miền Nam. Quá trình chung sống anh H, chị V có tài sản chung là thửa đất 447, tờ bản đồ số 121 -71, diện tích 195m² tại xóm G xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất. Thửa đất đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 16/8/2012, số BL 374508 mang tên Trần Văn H và Bùi Thị V, trên đất có một ngôi nhà 3 tầng và các công trình gắn liền do anh H, chị V xây dựng. Năm 2021 anh H mất không để lại di chúc.

Nay ngân hàng A - Chi nhánh QL yêu cầu buộc chị Bùi Thị V và các đồng thừa kế của anh Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tạm tính đến ngày 29/9/2023 Nợ gốc: 2.200.000.000đ và lãi suất 660.560.546đ.

Buộc bà chị Bùi Thị V và các đồng thừa kế của anh H phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng số 3604-LAV-202005407, ký ngày 21/08/2020 kể từ sau ngày 29/9/2023 đến ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế chị V và các đồng thừa kế trả hết nợ gốc cho A.

Nếu chị V và các đồng thừa kế của anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì A thông qua A chi nhánh QL, Nghệ An có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 447 tờ bản đồ số 121 - 71 và tài sản gắn liền trên đất 01 ngôi nhà 03 tầng cùng toàn bộ tài sản cố định khác gắn liền trên thửa đất tại xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An, bà không yêu cầu chia thừa kế phần của anh H mà đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vì hiện tại bà cũng không có tài sản gì khác để trả nợ cho ngân hàng, bà đề nghị ngân hàng xem xét miễn tiền lãi suất để chị V, các cháu và bà có thể trả nợ. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: trên thửa đất số 447, tờ bản đồ số 121 – 71 có các tài sản nhà ở 03 tầng, nền lát gạch liên doanh; tường có da trát, sơn công trình phụ gắn liền, sân, cổng, tường bao.

Chi phí xem xét thẩm định: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Nguyên đơn thỏa thuận chịu cả không yêu cầu bị đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ngân hàng.

Kết quả xác minh ngày 20/7/2023 tại Công an xã Quỳnh Thanh: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị V là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã QT,

huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh H (đã chết) chị V không có mặt tại địa phương.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Thanh: Anh Trần Văn H là con của ông Trần K (mất năm 1993) và bà Nguyễn Thị T đều trú tại xóm G, xã QT, huyện QL. Hiện nay tại UBND xã không còn lưu sổ liên quan theo dõi cấp giấy chứng tử, bà T đang còn sống. Vợ chồng anh H, chị V có 03 con chung, anh H không có con riêng, con nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc chị Bùi Thị V và các đồng thừa kế của anh Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là: 2.860.560.546đ (*Bằng chữ:* Hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000đ; Nợ lãi: 180.894.247đồng; lãi quá hạn 570.113.425đ và lãi phát sinh theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ cho A. Trường hợp chị V và các đồng thừa kế của anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản và để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn khi bị đơn thực xong nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ phải chịu án phí; cháu Trần Nhật P, Trần Văn Tuấn K, Trần Thị Vân A là trẻ em, bà Nguyễn Thị T người cao tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại Pên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng, thực hiện nghĩa vụ tài sản trả nợ của người chết để lại. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn; người kế thừa quyền nghĩa vụ, đại diện theo pháp luật của người kế thừa quyền nghĩa vụ vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 21/8/2020, ngân hàng A - Chi nhánh QL và anh Trần Văn H và chị Bùi Thị V có ký Hợp đồng tín dụng số 3604-LAV-202005407 và hợp đồng thế chấp tài sản số 41.21082020/HĐTC. Ngân hàng là pháp nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, anh H, chị V có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện thỏa thuận và ký kết hợp đồng theo đúng ý chí của mình, không có sự nhầm lẫn và cũng không có dấu hiệu nào về sự lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Mục đích và nội dung của hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng đảm bảo. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu buộc bị đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ trả nợ: Anh H, chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Agribank theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng. Ngày 01/10/2021 anh H chết khi chưa trả xong nợ cho ngân hàng. Anh H, chị V có 03 người con và bà T (mẹ đẻ anh H), tài sản chung của vợ chồng là nhà và 195m² đất ở tại thửa số 447, tờ bản đồ số 121 -71 ở xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An hiện nay đang do chị V quản lý, sử dụng. Anh H chết không để lại di chúc, di sản cũng chưa chia thừa kế. Theo quy định của pháp luật anh H mất là thời điểm mở thừa kế, phát sinh quyền và nghĩa vụ của người thừa kế nên ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị V và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho A tổng số tiền (tạm tính đến hết ngày 29/9/2023): 2.860.560.546đ (*Bằng chữ*: Hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000đ; Nợ lãi: 180.894.247đ; lãi quá hạn 570.113.425đ

và phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo qui định tại hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2023 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay, các bên ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 41.21082020/HĐTC ngày 21/8/2020. Nội dung trong hợp đồng thế chấp thể hiện: A được quyền xử lý tài sản bảo đảm khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng. Xét tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp, các bên có đầy đủ năng lực, tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

195m² đất ở tại thửa đất 447, tờ bản đồ số 121 -71 ở xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất là tài sản chung của chị Bùi Thị V và anh Trần Văn H; thời điểm anh H chết, đây là tài sản duy nhất của anh H đã thế chấp cho Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL. Anh H chết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị V, các con của anh H, bà Nguyễn Thị T (mẹ anh H) trả tiền vốn và lãi suất tạm tính là 2.860.560.546đ. Do không có thỏa thuận khác nên theo quy định tại Điều 620 BLDS năm 2015, chị V, các con của chị V và anh H, bà T phải có trách nhiệm trả nợ trong phạm vi di sản người chết để lại là 195m² đất ở tại thửa đất 447, tờ bản đồ số 121 -71 ở xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất.

Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 447 tờ bản đồ số 121 -71 và tài sản gắn liền trên đất 01 ngôi nhà 3 tầng cùng toàn bộ tài sản có định khác gắn liền trên thửa đất trong trường hợp chị V và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, là có căn cứ chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[2.3] Về chi phí tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thỏa thuận chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên miễn xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ phải chịu án phí đối với giá trị tài sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải là 54.908.400đ.

Cháu Trần Nhất P, Trần Văn Tuấn K, Trần Thị Vân A là trẻ em, bà Nguyễn Thị T người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 40; các Điều 147, 157, 227, 228, 238, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 317, 318, 319, 320, 351, 614, 615, 620 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Buộc chị Bùi Thị V và người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H (Gồm: cháu Trần Nhất P, Trần Văn Tuấn K, Trần Thị Vân A, bà Nguyễn Thị T, chị Bùi Thị V) phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023): 2.860.560.546đ (*Bằng chữ*: Hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng), (trong đó: Nợ gốc: 2.200.000.000đ; Nợ lãi: 180.894.247đ; lãi quá hạn 570.113.425đ) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3604-LAV-202005407 ngày 21/8/2020.

Cụ thể: Nghĩa vụ trả nợ chung của chị Bùi Thị V là: 1.430.280.273đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy ba đồng).

Nghĩa vụ trả nợ của những người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H (gồm: Chị V, cháu P, cháu K, cháu Vân A, bà T) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ 1.430.280.273đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy ba đồng) trong phạm vi di sản anh H chết để lại.

2.2. Trường hợp chị Bùi Thị V và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của anh Trần Văn H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – chi nhánh huyện QL có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất số 447 tờ bản đồ số 121 -71 tại xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An (được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 374508 ngày 16/8/2012 mang tên Trần Văn H và Bùi Thị V) và tài sản gắn liền trên đất gồm nhà 03 tầng và công trình phụ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 41.21082020/HĐTC ngày 21/8/2020.

3. Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – chi nhánh huyện QL có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

BL 374508 ngày 16/8/2012 cho chị V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Trần Văn H khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

4. Án phí: Buộc chị Bùi Thị V phải chịu 54.908.400đ (Năm mươi tư triệu chín trăm linh tám nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Cháu Trần Nhật P, cháu Trần Văn Tuấn K, cháu Trần Thị Vân A, bà Nguyễn Thị T là trẻ em, người cao tuổi nên được miễn án phí.

Trả lại cho Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL số tiền 43.693.700đ (Bốn mươi triệu sáu trăm chín ba bảy trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000295 ngày 14/6/2023.

5. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023), chị Bùi Thị V và người kế thừa quyền nghĩa vụ của anh Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký theo Hợp đồng tín dụng số 3604-LAV-202005407 ngày 21/8/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

